

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST

Ngày: 06/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Mến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

Bà Huỳnh Bích Như

Ông Nguyễn Trung Vẹn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bé Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Văn Luyến, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST - HS, ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn N (tên gọi khác: Ngọc Chanel)**, sinh ngày 13/02/1990 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N:* Luật sư Nguyễn Tiến Lên, Văn phòng Luật sư Nguyễn Tiến Lên, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định (có mặt)

***- Người làm chứng:***

1/ Bạch Văn K (tên gọi khác: Kha L), sinh ngày 01/01/2002. Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

2/ Tô P (tên gọi khác: Đồ), sinh năm 1997. Nơi cư trú: số 28/40, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

3/ Trương Hoài N3, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp An Định Giồng, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 20 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2021, Trần Văn N (tên gọi khác là Ngọc Chanel) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 84V1- 1840 đến trạm xe Kim Hoàng, số 97, đường Phạm Hồng Thái, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nhận một hộp giấy màu đen có dòng chữ MILANO PHONG CÁCH ITALIA bên trong có chứa ma túy thì đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Trà Vinh phát hiện bắt quả tang thu giữ gồm:

+ 200 (hai trăm) viên dạng nén, hình chữ nhật, màu cam nhạt có in chữ R bóng chìm, nghi là chất ma túy.

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có viên màu đỏ được đóng kín bên trong chứa chất rắn nghi là chất ma túy.

+ 01 (một) bịch nylon trong suốt có viên màu xanh được đóng kín bên trong chứa 01 (một) viên dạng nén màu xanh lá không rõ hình nghi là chất ma túy.

Tất cả các tang vật nghi là chất ma túy được niêm phong trong 03 bao bì được đánh kí hiệu: M1, M2, M3 cùng ghi ngày 12/01/2021, trên mỗi bao bì niêm phong có chữ ký của Trần Văn N.

Tại bảng Kết luận giám định số: 25/KLGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 1: 200 (hai trăm) viên dạng nén, hình chữ nhật, màu cam nhạt có in chữ R bóng chìm, được niêm phong trong gói niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy loại MDMA; khối lượng: 92,3062 gam.

- Gói 2: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt, được niêm phong trong gói niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng: 50,1054 gam.

- Gói 3: Viên nén màu xanh lá chứa trong bịch nylon trong suốt, được niêm phong trong gói niêm phong kí hiệu M3 gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng: 0,3754 gam.

Tổng khối lượng ma túy là: 142.787 gam.

Quá trình điều tra Trần Văn N còn khai nhận vào ngày 30 tháng 12 năm 2020, thông qua điện thoại N liên lạc với người đàn ông ở quận 6 thành phố Hồ Chí Minh mua 25 (hai mươi lăm) viên thuốc lắc giá mỗi viên là 230.000 đồng và 01 bịch Khay (Ketamine) giá 3.200.000 đồng, hình thức giao nhận cũng thông qua xe khách Kim Hoàng như đã nêu trên. Sau khi mua được ma túy, N bán lại cho nhiều người khác, cụ thể như sau:

1. Bạch Văn K (Kha L), sinh ngày 01/01/2002, nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh 02 lần vào các ngày 01/01/2021 và 06/01/2021 với tổng số tiền 3.600.000 đồng

2. Tô P (Đỏ) sinh năm 1997, nơi cư trú: Số 28/40, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh 02 lần:

- Lần thứ nhất: Trước ngày bị cáo N bị bắt khoảng một tuần, Trần Văn N bán cho Phát 02 viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA) với giá 260.000 đồng/viên.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 05 ngày, Trần Văn N cho Phát 10 viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA) với giá 260.000đồng/viên.

3. Trương Hoài N3, sinh năm 1992, Hộ khẩu thường trú: ấp An Định Giồng, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh 01 lần vào ngày 10/01/2021, Trần Văn N trực tiếp bán cho Nam 01 viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA) và 03 chাম Khay (Ketamine) với giá 3.000.000đồng.

Ngoài ra, Đặng Trương Trí D, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 84/17, khóm B, phường C, thành phố Trà Vinh khai có mua ma túy của Trần Văn N 02 lần, mỗi lần 02 viên thuốc lắc và 01 chাম khay với giá 1.300.000 đồng. Lần thứ nhất không nhớ rõ thời gian, địa điểm giao ma túy; lần thứ hai là ngày 11/01/2021, địa điểm giao ma túy khu vực chợ phường 1, TP.Trà Vinh. Tuy nhiên, qua làm việc, đối chất Trần Văn N không thừa nhận và cũng không có cơ sở chứng minh N có bán ma túy cho Đặng Trương Trí D.

\* Quá trình điều tra vụ án đã thu giữ các chất ma túy đã tiến hành giám định, được niêm phong hoàn trả mẫu vật và một số tang vật khác liên quan sau:

- Gói 1: Viên nén hình chữ nhật màu cam nhạt có khối lượng 89.615 gam được để trong phong bì niêm phong số 25/M1 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M1, Ngô Chí T.

- Gói 2: Tinh thể rắn có khối lượng 48.87 gam được để trong phong bì niêm phong số 25/M2 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M1, Ngô Chí T.

- Gói 3: Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, vỏ bao bì được để trong phong bì niêm phong số 25/M3 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu tròn đỏ

có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M1, Ngô Chí T.

- Tiền Việt Nam 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong ghi ngày 12/01/2021 Kí hiệu: “T”.

- 01 (một) hộp giấy màu đen có dòng chữ MILAND PHONG CACH ITALIA trên hộp có dán tờ giấy màu trắng có dòng chữ KIM HOÀNG SG ngày 12-01-2021 13:14; 187267; nợ -(VND): 20.000; Toàn > Ngọc; ĐT người nhận 0815103436; Hàng hóa 1 hộp đen kk đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái quần Jean có màu đen, ống ngắn hiệu GUGCI MADE IN ITALY đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái quần Jean ống dài màu đen hiệu DSQUARED2 đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi da màu hồng có chữ CHANEL đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 84V1- 1840, số máy JF27E0457726, số khung: RLHJF1800AY407381, bị trầy xước nhiều chỗ, xe đã qua sử dụng.

- 01 Giấy đăng ký mô tô, me máy: Tên chủ xe Trần Văn N; Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Số CMND: 334634074; Biển số đăng ký: 84V1 - 1840; Nhãn hiệu: Honda; Số loại AIRBLADE; Số máy JF27E0457726; Số khung: 1800AY407381.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh lá, tên kiểu máy Iphone 11 Pro Max, số máy NWHH2VN/A, số sê – ri FK1CX17LN7ØW kèm sim số 0772100364 đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334634074 họ tên Trần Văn N.

- 01 (một) thẻ nhựa đa năng có dòng chữ DONGA Bank mã số 9704061746247198.

#### **\* Về vật chứng và xử lý vật chứng**

Ngày 26/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị can Trần Văn N 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334634074 họ tên Trần Văn N; 01 (một) thẻ nhựa đa năng có dòng chữ DONGA Bank mã số 9704061746247198 (Người nhận Nguyễn Thị N1 mẹ ruột của bị cáo) .

Đối với Trương Hoài N3. Bạch Văn K, Tô P, Đặng Trương Trí D, Quảng Trọng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra công an tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đối với Thái Ứng T2, sinh năm 1996, ngụ khóm 3, phường 5, TP.Trà Vinh quản lý quán Karaoke Ngọc T3; Võ Thị Thanh H, sinh năm 1967, ngụ khóm 8, phường 7, TP.Trà Vinh chủ quán H1; Trương Thị Biên D, sinh năm 1979, ngụ khóm E, phường F, thành phố Trà Vinh chủ khách sạn An K1 không biết K, T, P, N3 mua và sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi mình quản lý nên không đặt vấn đề xử lý.

Riêng đối với người đàn ông ở Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh là người bán ma túy cho N. Do không rõ họ tên, địa cụ thể nên không đủ cơ sở để xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-P1 ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và thừa nhận bản cáo trạng mô tả và truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi của bị cáo thực hiện, các bị cáo không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới tại phiên tòa hôm nay.

- *Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Kiểm sát viên cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng về tội danh và khung hình phạt nên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N 20 năm tù.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N cho rằng:* hoàn toàn thống nhất với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về việc quy kết bị cáo về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cho bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra các hành vi phạm tội chưa bị phát hiện, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức hình phạt ở khung nhẹ liền kề mà Viện kiểm sát truy tố, nhẹ hơn hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo Trần Văn N tham gia phần tranh luận: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 84V1- 1840 cho gia đình bị cáo, vì đây là tài sản của gia đình bị cáo.

Lời nói cuối cùng của bị cáo Trần Văn N: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người làm chứng vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa không lý do, xét thấy trong quá trình điều tra những người vắng mặt có lời khai và việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn N thừa nhận bị cáo hai lần mua ma túy của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh đem về tỉnh Trà Vinh bán lại cụ thể: vào ngày 11 tháng 01 năm 2021, bị cáo mua ma túy của người đàn ông ở Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh với giá 15.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 12/01/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84V1- 1840 đến trạm xe Kim Hoàng nhận ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa này bị cáo hoàn toàn thống nhất kết luận giám định số: 25/KLGD ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh gồm hai chất ma túy: MDMA khối lượng 92,6816 gam, loại Ketamine khối lượng 50,1054 gam. Tổng khối lượng: 142.787 gam.

Ngoài ra trước đó vào ngày 30 tháng 12 năm 2020, bị cáo mua 25 viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA) giá mỗi viên là 230.000 đồng và 01 bịch Khay (Ketamine) giá 3.200.000 đồng của người đàn ông nêu trên về bán lại cho Bạch Văn K 02 lần, Tô P 02 lần, Trương Hoài N3 01 lần với giá 260.000đồng/viên thuốc lắc và từ 900.000 đồng đến 1.000.000 đồng /01 chम्म Ketamine. Đồng thời, bị cáo thừa nhận các lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra là do bị cáo tự nguyện khai, không có sự ép buộc, dụ dỗ hay bị bức cung, nhục hình nên có cơ sở xác định lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là khách quan, trung thực nhất hoán với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình điều tra thu thập. Do đó, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn N trực tiếp mua, bán ma túy với hai chất ma túy trong đó là

MDMA và Ketamine nên hành vi của bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là 02 chất ma túy có tổng khối lượng 142.787 gam quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật về khung hình phạt và tội danh.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người sử dụng ma túy và bị cáo biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện làm suy kiệt sức khỏe và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây nên bệnh tật, ảnh hưởng lớn đến duy trì giống nòi do đó Nhà nước mới độc quyền quản lý, bất cứ ai, người nào mua bán đều là hành vi vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình và biết rất rõ điều đó nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán, khi thực hiện hành vi bị cáo bán nhiều lần cho nhiều người và nhiều chất ma túy, hiện nay tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng phát sinh nhiều, đối tượng mua bán rất tinh vi và xảo quyệt luôn tìm mọi cách trốn tránh cơ quan pháp luật, nên việc nghiêm khắc xử lý loại tội phạm này là cần thiết, nhằm răn đe, phòng ngừa và phục vụ nhiệm vụ chính trị chung.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Về tình tiết tăng nặng bị cáo nhiều lần (từ 02 lần trở lên) thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi bị bắt đã tự thú khai ra những lần mua bán trái phép chất ma túy trước đó chưa bị phát hiện, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có cậu ruột Nguyễn Văn C là liệt sỹ, ông cậu Nguyễn Văn H1 là liệt sỹ và bà nội Tô Thị C1 được tặng danh hiệu 30 năm tuổi Đảng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng:

- Gói 1: Viên nén hình chữ nhật màu cam nhạt có khối lượng 89.615 gam được để trong phong bì niêm phong số 25/M1 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Ngô Chí T.

- Gói 2: Tinh thể rắn có khối lượng 48.87 gam được để trong phong bì niêm phong số 25/M2 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Ngô Chí T.

- Gói 3: Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, vỏ bao bì được để trong phong bì niêm phong số 25/M3 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Ngô Chí T.

- 01 (một) hộp giấy màu đen có dòng chữ MILAND PHONG CACH ITALIA trên hộp có dán tờ giấy màu trắng có dòng chữ KIM HOÀNG SG ngày 12-01-2021 13:14; 187267; nợ -(VND): 20.000; Toàn > Ngọc; ĐT người nhận 0815103436; Hàng hóa 1 hộp đen kk đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái quần Jean có màu đen, ống ngắn hiệu GUGCI MADE IN ITALY đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái quần Jean ống dài màu đen hiệu DSQUARED2 đã qua sử dụng.

- 01 sim điện thoại số 0772100364, loại sim không đăng ký.

- 01 (một) túi da màu hồng có chữ CHANEL đã qua sử dụng dùng đựng ma túy không còn giá trị sử dụng

Đây là các vật chứng liên quan trực tiếp đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 84V1- 1840, số máy JF27E0457726, số khung: RLHJF1800AY407381, bị trầy xước nhiều chỗ, xe đã qua sử dụng.

- 01 Giấy đăng ký mô tô, me máy: Tên chủ xe Trần Văn N; Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Số CMND: 334634074; Biển số đăng ký: 84V1 - 1840; Nhãn hiệu: Honda; Số loại AIRBLADE; Số máy JF27E0457726; Số khung: 1800AY407381.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh lá, tên kiểu máy Iphone 11 Pro Max, số máy NWHH2VN/A, số sê – ri FK1CX17LN7ØW đã qua sử dụng.

Những vật chứng trên đây liên quan trực tiếp đến việc các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.



- Về số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) qua điều tra và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay đủ căn cứ chứng minh 770.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 1.830.000 đồng không liên quan với hành vi phạm tội của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo Trần Văn N.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo bị cáo Trần Văn N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt ở khung nhẹ liên kê không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Bị cáo Trần Văn N tranh luận cho rằng bị cáo xin nhận lại chiếc xe mô tô loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 84V1- 1840 vì xe của mẹ bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật, bởi vì trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay chứng minh được xe mô tô loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 84V1- 1840 thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đồng thời trong quá trình điều tra mẹ bị cáo cũng thừa nhận chiếc xe là của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2021

Về tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy gồm:

- Gói 1: Viên nén hình chữ nhật màu cam nhạt có khối lượng 89.615 gam được để trong phong bì niêm phong số 25/M1 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu

tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỶ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Ngô Chí T.

- Gói 2: Tinh thể rắn có khối lượng 48.87 gam được để trong phong bì niêm phong số 25/M2 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỶ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Ngô Chí T.

- Gói 3: Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, vỏ bao bì được để trong phong bì niêm phong số 25/M3 ghi ngày 15/01/2021 có hình dấu tròn đỏ có nội dung PHÒNG KỶ THUẬT HÌNH SỰ, CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và chữ ký mang tên Nguyễn Văn M, Ngô Chí T.

- 01 (một) hộp giấy màu đen có dòng chữ MILAND PHONG CACH ITALIA trên hộp có dán tờ giấy màu trắng có dòng chữ KIM HOÀNG SG ngày 12-01-2021 13:14; 187267; nợ -(VND): 20.000; Toàn > Ngọc; ĐT người nhận 0815103436; Hàng hóa 1 hộp đen kk đã qua sử dụng.

- 01 sim điện thoại số 0772100364, loại sim không đăng ký.

- 01 (một) cái quần Jean có màu đen, ống ngắn hiệu GUGCI MADE IN ITALY đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng.

- 01 (một) cái quần Jean ống dài màu đen hiệu DSQUARED2 đã qua sử dụng.

- 01 (một) túi da màu hồng có chữ CHANEL đã qua sử dụng dùng đựng ma túy.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE màu đen bạc, biển kiểm soát 84V1- 1840, số máy JF27E0457726, số khung: RLHJF1800AY407381, bị trầy xước nhiều chỗ, xe đã qua sử dụng.

- 01 Giấy đăng ký mô tô, me máy: Tên chủ xe Trần Văn N; Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Số CMND: 334634074; Biển số đăng ký: 84V1 - 1840; Nhãn hiệu: Honda; Số loại AIRBLADE; Số máy JF27E0457726; Số khung: 1800AY407381.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh lá, tên kiểu máy Iphone 11 Pro Max, số máy NWHH2VN/A, số sê – ri FK1CX17LN7ØW đã qua sử dụng.

- Số tiền bị cáo thu lợi bất chính 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Giao trả lại cho bị cáo Trần Văn N số tiền 1.830.000đ (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Trần Văn N nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA thành phố Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Thành**